

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ, TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng) 

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (39 TTHC)**

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                                                                    | Thời hạn giải quyết                                                                                                                            | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| I   | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ (02 TTHC)</b> |                                                                                                                                                |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                      |
| 1   | Cấp bản sao trích lục hộ tịch (2.000635)                                                            | Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. | <ul style="list-style-type: none"><li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh;</li><li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li></ul> | <p>Người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trực tiếp;</li><li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</li></ul> | Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                       | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|-------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                  |                     |                    | - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. |             | <p>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và</p> |         |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                  |                     |                    |                     |             | <p>biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</i></p> |         |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết                         | Địa điểm thực hiện             | Cách thức thực hiện                                      | Phí, lệ phí                               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                              |
|-----|----------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|     |                                  |                                             |                                |                                                          |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li> </ul> |                                      |
| 2   | Xác nhận thông tin hộ tịch       | 03 ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh | - Trung tâm Phục vụ hành chính | Người có yêu cầu đăng ký xác nhận thông tin hộ tịch trực | - 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, cơ |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết                                          | Địa điểm thực hiện                                             | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú        |
|-----|----------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|     | (2.002516)                       | thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc | công cấp tỉnh;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.. | tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | hộ tịch của cá nhân đã đăng ký. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> </ul> | quan thực hiện |

| STT       | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)           | Thời hạn giải quyết                                                                                                                              | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú                                               |
|-----------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|           |                                            |                                                                                                                                                  |                                           |                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                             | - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                       |
| <b>II</b> | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (37 TTHC)</b> |                                                                                                                                                  |                                           |                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                       |
| 1         | Đăng ký khai sinh (1.001193)               | Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:<br><br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b><br><br>- 8.000đ.<br><br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | - Luật Hộ tịch năm 2014;<br>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;<br>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i><br>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; | Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                  | Thời hạn giải quyết                                    | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                               |
|-----|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|     |                                                   |                                                        |                                           |                                                                      | <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b><br>- 4.000đ<br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật | - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i><br>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;<br>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. |                                                       |
| 2   | Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài (2.000528) | Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu</b>                                                                                                                                                      | - Luật Hộ tịch năm 2014;<br>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện, |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết                                                                     | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                   | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Ghi chú            |
|-----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|     |                                  | sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. |                    | cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | <b>chính công ích:</b><br>- 75.000đ;<br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.<br><br><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b><br>- 37.500đ;<br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách | - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;<br>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i><br>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> | cơ quan thực hiện. |



| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết                                                                              | Địa điểm thực hiện                               | Cách thức thực hiện                                                                                                       | Phí, lệ phí                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                                                                                                                                                        |
|-----|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                  |                                                                                                  |                                                  |                                                                                                                           | mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2012NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul> |                                                                                                                                                                                |
| 3   | Đăng ký lại khai sinh (1.004884) | 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày. | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i> | Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai sinh nộp hồ sơ: | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b><br>- 8.000đ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> </ul>                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện;</li> <li>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                          | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                                                                           |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                  |                     |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> </ul> | 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh : từ 25 ngày xuống 10 ngày. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                      | Thời hạn giải quyết                                                                              | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                       |                                                                                                  |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                    | người khuyết tật.                                                                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4   | Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài (2.000522) | 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 20 ngày. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | <p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul> | <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện; cơ quan thực hiện.</li> <li>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc.</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                  |                     |                    |                     | <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b><br>- 37.500đ<br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.<br>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT | - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i><br>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;<br>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. |         |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)     | Thời hạn giải quyết                                                                                | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                      |                                                                                                    |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | -BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 5   | Đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.001022) | 02 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | <p>Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul> <p>(một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại)</p> | <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện;</li> <li>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc còn 02 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 08 ngày xuống 06 ngày làm việc.</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                          | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                       | Cách thức thực hiện                                     | Phí, lệ phí                                                                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                    |
|-----|-----------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|     |                                                           |                     |                                          |                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 7.500đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul> |                                                            |
| 6   | Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (2.000779) | 10 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện nộp hồ sơ: | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</b><br>- 1.500.000đ                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện; cơ |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ghi chú         |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                                  |                     |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul> (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại). | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 750.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> </ul> | quan thực hiện. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                               | Thời hạn giải quyết                                                                            | Địa điểm thực hiện                       | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ghi chú                                                 |
|-----|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
|     |                                                                |                                                                                                |                                          |                                                                                                                                                                                                               | người khuyết tật                                                                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>              |                                                         |
| 7   | Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.000689) | 03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích. (một bên có thẻ nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy</li> </ul> | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 23.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> </ul> | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện; |



| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                  |                     |                    | quyền của bên còn lại) | <p>người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- 11.500đ.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật</p> | <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p> |         |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                                                       | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                       | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                         |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8   | Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài<br>(1.001695) | 10 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | <p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua hệ thống bưu chính công ích.</li> </ul> <p>(một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p> | <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.575.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 787.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> </ul> | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện, thời hạn giải quyết, cơ quan thực hiện. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                                    | Thời hạn giải quyết                                                                             | Địa điểm thực hiện                       | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                     |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                    | với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật                                                                                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                             |
| 9   | Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (1.004772) | 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | <p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul> | <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 8.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện;</li> <li>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 25</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ghi chú             |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                  |                     |                    |                     | <p>người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- 4.000đ.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> | <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p> | ngày xuống 10 ngày. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                                                            | Thời hạn giải quyết                                                                              | Địa điểm thực hiện                       | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10  | Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân<br>(1.000893) | 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 20 ngày. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:<br><br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b><br>- 75.000đ<br><br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.<br><br><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b><br>- 37.500đ | - Luật Hộ tịch năm 2014;<br>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;<br>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i><br>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện, cơ quan thực hiện.<br><br>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết              | Địa điểm thực hiện           | Cách thức thực hiện      | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú                                 |
|-----|----------------------------------|----------------------------------|------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
|     |                                  |                                  |                              |                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul> |                                         |
| 11  | Đăng ký kết hôn (1.000894)       | Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; | Trung tâm Phục vụ hành chính | Người có yêu cầu đăng ký | - Miễn lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                | - Luật Hộ tịch năm 2014;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú         |
|-----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                                  | trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc. | công cấp xã.       | thực hiện nộp hồ sơ:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.<br><br>(bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại). |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> </ul> | điểm thực hiện. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                | Thời hạn giải quyết                                                                            | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                         |
|-----|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                 |                                                                                                |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>                                                                                                                                                                                    |                                                                                                 |
| 12  | Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000806) | 05 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | <p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul> <p>(bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có</p> | <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.500.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> </ul> | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện, thời hạn giải quyết, cơ quan thực hiện. |



| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                  |                     |                    | văn bản ủy quyền của bên còn lại). | <b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b><br>- 750.000đ<br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i><br>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; |         |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết                                                                   | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                  |                                                                                       |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 13  | Đăng ký lại kết hôn (1.004746)   | 03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 15 ngày. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | <p>Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul> <p>(bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p> | <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15.000đ.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện;</li> <li>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 25 ngày xuống 15 ngày.</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                    | Thời hạn giải quyết                                          | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                     | Phí, lệ phí                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                 |
|-----|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
|     |                                                     |                                                              |                                           |                                                         | - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul> |                                                         |
| 14  | Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000513) | 03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện nộp hồ sơ: | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b><br>- 1.500.000đ                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện, |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết      | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ghi chú                                                                                                                                                            |
|-----|----------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                  | quyết không quá 20 ngày. |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul> (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 750.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> </ul> | cơ quan thực hiện.<br>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết                                                                                                              | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                                 |
|-----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
|     |                                  |                                                                                                                                  |                                           |                                                                                                                                                                                                                         | người khuyết tật.                                                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>                                   |                                                         |
| 15  | Đăng ký khai tử (1.000656)       | Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | <p>Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> </ul> | <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 8.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn,</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> </ul> | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                       | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                  | việc tiếp theo.     |                    | - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | <p>người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- 4.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;</p> | <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p> |         |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                       | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú                                                                                                                      |
|-----|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                    | người khuyết tật.                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                              |
| 16  | Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài (1.001766) | <p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p> | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | <p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul> | <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện, cơ quan thực hiện.</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết                                                                          | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                      | Phí, lệ phí                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                            |
|-----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                  |                                                                                              |                                           |                                                                                          | <b>vụ công trực tuyến:</b><br>- 37.500đ<br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;<br>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.<br>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. |                                                                                                    |
| 17  | Đăng ký lại khai tử (1.005461)   | 03 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 07 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b><br>- 8.000đ.                                                          | - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;<br>- Luật Hộ tịch năm 2014;<br>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;                                                                                                                                                                                                                                                                                   | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện;<br>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 |



| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú                                                                                                                     |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                  |                     |                    | <p>đăng ký lại khai tử:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul> | <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> </ul> | <p>ngày làm việc</p> <p>xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc.</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                    | Thời hạn giải quyết                                                                           | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                     |                                                                                               |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                              | người khuyết tật.                                                                                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 18  | Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài (2.000497) | 03 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 06 ngày làm việc. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | <p>Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul> | <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện, cơ quan thực hiện.</li> <li>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: từ 10 ngày xuống</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ghi chú           |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                                  |                     |                    |                     | <p>người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- 37.500đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> | <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p> | 06 ngày làm việc. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19  | Đăng ký giám hộ (1.004837)       | 02 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | <p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul> | Miễn lệ phí. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện;</li> <li>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày xuống 02 ngày làm việc.</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                | Thời hạn giải quyết                                                                                         | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                                                                       |
|-----|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                 |                                                                                                             |                                           |                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                               |
| 20  | Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài (1.001669) | 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử, 02 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích; | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b><br>- 75.000đ<br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện, cơ quan thực hiện.</li> <li>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú                                                                                                                 |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                  |                     |                    | <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- 37.500đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> | <p>thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- 37.500đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> | <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> | <p>việc đối với đăng ký giám hộ cũ; từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc đối với đăng ký giám hộ đương nhiên.</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)       | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ghi chú                                                                                                                         |
|-----|----------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                        |                     |                                           |                                                                                                                                                                                                  |              | - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                 |
| 21  | Đăng ký chấm dứt giám hộ<br>(1.004845) | 01 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | Miễn lệ phí. | - Bộ luật Dân sự năm 2015;<br>- Luật Hộ tịch năm 2014;<br>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;<br>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i><br>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện;<br>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 02 ngày xuống 01 ngày làm việc. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                         | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ghi chú                                                                                                                                                                                  |
|-----|----------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                          |                     |                                           |                                                                                                                |                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul> |                                                                                                                                                                                          |
| 22  | Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài (2.000756) | 01 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:<br>- Trực tiếp; | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b><br>- 75.000đ<br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> </ul>                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện, cơ quan thực hiện.</li> <li>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 02 ngày xuống</li> </ul> |



| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ghi chú               |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
|     |                                  |                     |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> </ul> | còn 01 ngày làm việc. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                              | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                   |
|-----|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                          |                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                           |
| 23  | Đăng ký giám sát việc giám hộ (3.000323) | 03 ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <p>Người có yêu cầu đăng ký giám sát việc giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul> | Chưa có quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện;</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)       | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm thực hiện             | Cách thức thực hiện                                                                                                   | Phí, lệ phí      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ghi chú                                 |
|-----|----------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
|     |                                        |                                                    |                                | hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh ( <a href="https://dichvucong.caobang.gov.vn">https://dichvucong.caobang.gov.vn</a> ) |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2012NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul> |                                         |
| 24  | Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ | 03 ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì | - Trung tâm Phục vụ hành chính | Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám sát việc giám                                                                  | Chưa có quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết                                                                           | Địa điểm thực hiện                                            | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú         |
|-----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | (3.000322)                       | thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. | công cấp tỉnh;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình |             | 15/11/2015 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;<br>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i><br>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i><br>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; | điểm thực hiện; |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                          | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
|     |                                                                                 |                                                                                                                                              |                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/20122NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>                                       |                                                         |
| 25  | Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (1.004859) | - 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> </ul> | <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> </ul> | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện; |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                 | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                       | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                  | - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. |                    | - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | <p>mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- 7.500đ.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> | <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND</p> |         |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                                                                        | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                                      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                              |
| 26  | Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài<br>(2.000748) | <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>- 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời</p> | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | <p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul> | <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 28.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện, cơ quan thực hiện.</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                                                                            | Thời hạn giải quyết                                                      | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                       | Phí, lệ phí                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                                                         |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                             | hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.                             |                                           |                                                                           | <b>vụ công trực tuyến:</b><br>- 14.000đ<br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.<br>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;<br>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. |                                                                                 |
| 27  | Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước | 05 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Người có yêu cầu ghi chú trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu</b>                                                                                       | - Luật Hộ tịch năm 2014;<br>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện, thời hạn giải quyết, cơ |



| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú                                                                                                                                           |
|-----|----------------------------------|-----------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | ngoài (2.002189)                 | quá 08 ngày làm việc. |                    | <p>thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul> | <p><b>chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 37.500đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> </ul> | <p>quan thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 12 ngày xuống còn 10 ngày làm việc.</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                            | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                               |                                                                                                |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                    | mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.                                                                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                     |
| 28  | Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (2.000554) | 05 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | <p>Người có yêu cầu ghi chú trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul> | <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;</li> </ul> | <p>Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện, thời hạn giải quyết, cơ quan thực hiện.</li> <li>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 12 ngày xuống còn 10 ngày làm việc.</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                  |                     |                    |                     | <p>người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- 37.500đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> | <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p> |         |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                              | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 29  | Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)<br>(2.000547) | Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Người có yêu cầu ghi chú trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:<br><br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b><br>- 75.000đ<br><br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.<br><br><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b><br>- 37.500đ | - Luật Hộ tịch năm 2014;<br>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;<br>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i><br>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện, cơ quan thực hiện. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)      | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                      | Cách thức thực hiện                                                                                                                      | Phí, lệ phí                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                             |
|-----|---------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
|     |                                       |                     |                                         |                                                                                                                                          | - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;<br>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. |                                     |
| 30  | Đăng ký khai sinh lưu động (1.003583) | 05 ngày làm việc.   | Tại địa điểm đăng ký khai sinh lưu động | Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký khai sinh lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b><br>- 8.000đ.               | - Luật Hộ tịch năm 2014;<br>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;                                                                                                                                                                                            | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                          | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                  |                     |                    | <p>sinh, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động.</p> <p>- Trực tiếp tại địa điểm lưu động.</p> | <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- 4.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc</p> | <p>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p> |         |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)    | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                    | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                             |
|-----|-------------------------------------|---------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
|     |                                     |                     |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                     | gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                     |
| 31  | Đăng ký kết hôn lưu động (1.000593) | 05 ngày làm việc    | Tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động | Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký kết hôn lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các loại mẫu Tờ khai, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động.<br><br>- Trực tiếp tại địa điểm lưu động. | Miễn lệ phí                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> </ul> | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)    | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                    | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                             |
|-----|-------------------------------------|---------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
|     |                                     |                     |                                       |                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                   |                                     |
| 32  | Đăng ký khai tử lưu động (1.000419) | 05 ngày làm việc.   | Tại địa điểm đăng ký khai tử lưu động | Công chức tư pháp - hộ tịch được giao nhiệm vụ đăng ký khai tử lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai tử, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động. | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 8.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> </ul> | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý. |



| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                  |                     |                    | <p>- Trực tiếp tại địa điểm lưu động.</p> <p><b>Trường hợp nộp qua dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- 4.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> | <p>cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> | <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p> |         |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                                        | Thời hạn giải quyết                                                                                                                            | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                                                 |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 33  | Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000110) | Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b><br>- 8.000đ.<br><br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.<br><br><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch</b> | - Luật Hộ tịch năm 2014;<br>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy;<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;<br>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i><br>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                                      | Thời hạn giải quyết                                                                           | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                      | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                                |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                       |                                                                                               |                                           |                                                                                                          | <b>vụ công trực tuyến:</b><br>- 4.000đ.<br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;<br>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;<br>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. |                                                                                                                        |
| 34  | Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000094) | 02 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. | <b>Miễn lệ phí</b>                                                                                                                                                                  | - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;<br>- Luật Hộ tịch năm 2014;<br>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;                                                                                                                                                                                                          | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện;<br>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                      | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú                                                                                   |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                  |                     |                    | (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại). |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> </ul> | 02 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 08 ngày xuống 06 ngày làm việc. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                                                | Thời hạn giải quyết                                                                            | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                                          |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                 |                                                                                                |                                           |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                | - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                  |
| 35  | Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000080) | 05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 09 ngày làm việc. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.<br>(một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại). | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</b><br>- 15.000đ.<br><br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.<br><br><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b><br>- 7.500đ. | - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;<br>- Luật Hộ tịch năm 2014;<br>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;<br>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i><br>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện;<br>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 12 ngày xuống 09 ngày làm việc. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                           | Thời hạn giải quyết                                    | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                            | Phí, lệ phí                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                 |
|-----|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
|     |                                                            |                                                        |                                           |                                                                | - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul> |                                                         |
| 36  | Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới | Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu</b>                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | - Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện. |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                    | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                               | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     | (1.004827)                       | sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.<br>Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc. |                    | người khác thực hiện nộp hồ sơ:<br>- Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. | <b>chính công ích:</b><br>- 8.000đ.<br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.<br><br><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b><br>- 4.000đ.<br>- Miễn lệ phí đối với | - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy;<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;<br>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i><br>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i><br>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; |         |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)                 | Thời hạn giải quyết                                                                  | Địa điểm thực hiện                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                          | Phí, lệ phí                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                                                                                                          |
|-----|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                  |                                                                                      |                                           |                                                                                                                                              | trường hợp khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>      |                                                                                                                                                                                                  |
| 37  | Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (1.004873) | 02 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:<br>- Trực tiếp; | <b>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</b><br>- 15.000đ.<br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, địa điểm thực hiện;</li> <li>- Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc;</li> </ul> |



| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                  |                     |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul> | mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.<br><br><b>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</b><br>- 7.500đ.<br>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân</li> </ul> |         |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                             | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                  |                     |                    |                     |             | dân tỉnh Cao Bằng;<br>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. |         |

|                                                          |                |
|----------------------------------------------------------|----------------|
| <b>Tổng số TTHC sửa đổi bổ sung</b>                      | <b>39 TTHC</b> |
| <b>Trong đó:</b>                                         |                |
| <b>Số TTHC áp dụng chung</b>                             | <b>02 TTHC</b> |
| <b>Số TTHC cấp xã</b>                                    | <b>37 TTHC</b> |
| <b>Số TTHC thực hiện qua DVC trực tuyến toàn trình:</b>  | <b>28 TTHC</b> |
| <b>Số TTHC thực hiện qua DVC trực tuyến một phần:</b>    | <b>05 TTHC</b> |
| <b>Số TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> | <b>34 TTHC</b> |